

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 13-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh Kim T - Sinh ngày 25 tháng 3 năm 1999; HKTT: tại Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Danh T - Sinh năm 1978 và con bà: Thái Kim P - Sinh năm 1981; Bị cáo chưa có chồng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Bà Mai Thùy L - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Trần C – Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Lê Doãn A – Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Phạm Văn T – Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00', ngày 12/01/2020, trên đường tuần tra làm nhiệm vụ tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Danh Kim T đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khi bắt giữ Cơ quan CSĐT Công an thu giữ trong bàn tay trái của Danh Kim T 01 (một) túi nilong màu trắng được quấn băng dính màu đen, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu xanh hình lục giác trên các viên nén này đều có chữ “qp” có tổng khối lượng là 1,199 g (một phẩy, một chín chín gam) là ma túy loại MDMA. Khám xét người Danh Kim T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia thu giữ 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim số: 0965817119. Sau khi bắt giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Số ma túy mà T tàng trữ là do gặp một người đàn ông không quen biết tại quán hát karaoke ở khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn cho để T sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Danh Kim T tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Kết luận giám định số: 505/PC09, ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa: 03 viên nén màu xanh hình lục giác trên bề mặt ba viên đều có chữ qp của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định, có tổng khối lượng 1,199g. Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định do vượt quá khả năng.

Kết luận giám định số: 383/C09-TT2 ngày 17/01/2020, của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an. Mẫu viên nén màu xanh, hình lục giác gửi giám định là ma túy, loại MDMA.

Đối với người đàn ông không quen biết đã cho Danh Kim T ma túy trong quá trình hát karaoke tại khu kinh tế N, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ quán hát và nhân thân lý lịch người đàn ông nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,764g mẫu viên nén là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim số: 0965817119 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 31/CTr-VKS-TG ngày 09/03/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Danh Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/01/2020).

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,764g mẫu viên nén là mẫu vật còn lại sau giám định

+ Trả lại cho bị cáo Danh Kim T 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim số: 0965817119 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, là đối tượng nghiện ma túy nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của bà Mai Thùy L trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Danh Kim T đề nghị HĐXX xem xét, cụ thể:

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra phiên tòa ngày bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 BLHS 2015. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo từ nhỏ đã thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương từ bố mẹ, bị cáo đã trải qua giai đoạn tuổi thơ trong sự thiếu thốn, buồn tủi, gia đình ly tán, bản thân bị cáo bỏ học bỏ quê hương đi nơi khác làm ăn. Điều này đã ảnh hưởng không ít đến nhận thức của bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo cũng như thái độ thành khẩn khai báo trong suốt quá trình cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án và tình tiết giảm nhẹ ở trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Từ những lý do trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Danh Kim T được hưởng mức án là thấp của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, nhưng đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được sửa chữa những sai lầm, cố gắng rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo T khai nhận:

Khoảng 22 giờ 00', ngày 12/01/2020, tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, khi T có hành vi tàng trữ trái phép 1,199 g (một phẩy, một chín chín gam) là ma túy loại MDMA, bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Tĩnh Gia bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Danh Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Danh Kim T là phụ nữ có tuổi đời còn rất trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận bị cáo bỏ nhà đi khỏi địa phương ra huyện Tĩnh Gia cư trú và làm nghề nhân viên phục vụ phòng hát Karaoke đến nay đã 4 năm. Do công việc mà bị cáo làm thường xuyên phải thức đêm nên thỉnh thoảng bị cáo có dùng ma túy cho tỉnh táo, nhưng không nghiện. Bị cáo khai nhận sở ma túy mà bị cáo tàng trữ và bị bắt là do một người đàn ông không quen biết cho bị cáo tại phòng hát khi đi hát và gặp bị cáo nên bị cáo đã cất giữ với mục đích là để khi nào cần thiết thì sử dụng. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật và là tội phạm do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cũng như xem xét bị cáo người dân tộc Khơ me, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hơn nữa trước đây năm 2011 bị cáo bị bố đẻ là Danh T hiếp dâm lúc này bị cáo mới 12 tuổi vì vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và sự phát triển bình thường của bị cáo; Gia đình ly tán nên bị cáo bỏ quê hương, gia đình đi làm ăn nơi khác với một tâm lý chán

chường, bỏ mặc. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội đề lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,764g mẫu viên nén là mẫu vật còn lại sau giám định

+ Trả lại cho bị cáo Danh Kim T 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim số: 0965817119 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Danh Kim T.

Tuyên bố: Bị cáo Danh Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Danh Kim T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (12/01/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,764g mẫu viên nén là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Danh Kim T 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim số: 0965817119 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho số NK2020/38 ngày 12 tháng 03 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Danh Kim T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa. Tuyên bố những người được quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh